**Ngày dạy: 1, 4/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 13**

**Tiết: 1**

**LUYỆN TẬP : BÀI TOÁN DÂN SỐ**

Câu 1 : Tác hại của sự gia tăng dân số

Câu 2: Con đường nào là con đường tốt nhất để hạn chế sự gia tăng dân số? Vì sao?

Câu 3: Hãy nêu các lí do chính để trả lời câu hỏi: Vì sao dân số gia tăng có tầm quan trọng hết sức to lớn đối với tương lai nhân loại, nhất là đối với các dân tộc nghèo nàn, lạc hậu?

Câu 13: Dựa vào số liệu về sự gia tăng dân số thế giới (trong phần đọc thêm) tính từ năm 2000 đến tháng 9 – 2003 xem số người trên thế giới đã tăng bao nhiêu và gấp khoảng bao nhiêu lần dân số Việt Nam hiện nay?

**Rút kinh nghiệm:**

HS nắm được bài nhưng khi trình bày còn lúng túng => Gv cần rèn cho hs khả năng đứng nói trước đám đông

**Ngày dạy: 1, 4/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 13**

**Tiết: 2**

**LUYỆN TẬP DẤU NGOẶC ĐƠN, DẤU HAI CHẤM**

**Câu 1: Dấu hai chấm trong đoạn văn sau dùng để đánh dấu lời đối thoại:**

 “Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Ku-ku-rêu, và lần nào tôi cùng nghĩ thầm với một nỗi buồn da diết: “Tôi sắp được thấy chúng chưa, hai cây phong sinh đôi ấy? ...”. Đúng hay sai.

 A. Đúng B. Sai

**Câu 2: Cho biết tác dụng của dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm**

a. Tôi ở Long Khánh (Đồng Nai).

b. Quê tôi có nhiều cây ăn quả : sầu riêng, chôm chôm, mít, xoài ...

c. Tôi sống ở Thành Phố Hồ Chí Minh (trước năm 1975 là Sài gòn).

d. Thân thể người ta chia ra làm 3 phần : đầu, mình và tứ chi.

**Câu 3: Viết đoạn văn có sử dụng các loại dấu câu và cho biết công dụng của các dấu câu.**

**Rút kinh nghiệm:**

Hs hiểu dược bài nhưng còn lúng túng khi kết hợp vào doạn văn => gv cần hướng cho các em .

**Ngày dạy: 8, 11/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 14**

**Tiết: 1**

**LUYỆN TẬP DÀN Ý THUYẾT MINH VỀ MỘT THỨ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**Dàn ý thuyết minh về cây bút bi**

**I. Mở bài**

Giới thiệu chung về tầm quan trọng của bút bi: “Nét chữ là nết người”. Thật vậy, câu thành ngữ ngắn gọn đã đi sâu vào trong tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam, nhắc nhở ta về học tập cũng như tầm quan trọng của nét chữ. Bởi học tập là một quá trình đầy khó khăn vất vả để xây dựng những nhân tài phục vụ cho tổ quốc ngày càng tươi đẹp. Và trong quá trình gian nan đó, đóng góp một công lao không nhỏ chính là cây bút bi.

**II. Thân bài**

**1. Nguồn gốc, xuất xứ**

Được phát minh bởi nhà báo Hungari là Lazo Biro vào những năm 1930 quyết định và nghiên cứu. Ông phát hiện mực in giấy rất nhanh khô cứu tạo ra một loại bút sử dụng mực như thế.

**2. Cấu tạo**

- Vỏ bút: Ống trụ tròn dài từ 14 - 15 cm được làm bằng nhựa dẻo hoặc nhựa màu, trên thân thường có các thông số ghi ngày, nơi sản xuất.

- Ruột bút: Bên trong, làm từ nhựa dẻo, chứa mực đặc hoặc mực nước.

- Bộ phận đi kèm: Lò xo, nút bấm, nắp đậy, trên ngoài vỏ có đai để gắn vào túi áo, vở.

**3. Phân loại**

- Kiểu dáng và màu sắc khác nhau tùy theo lứa tuổi và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Màu sắc đẹp, nhiều kiểu dáng (có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá trong bài)

- Hiện nay trên thị trường đã xuất hiện nhiều thương hiệu bút nổi tiếng.

**4. Nguyên lý hoạt động, bảo quản**

- Nguyên lý hoạt động: Mũi bút chứa viên bi nhỏ, khi viết lăn ra mực để tạo chữ.

- Bảo quản: Cẩn thận.

**5. Ưu điểm, khuyết điểm**

- Ưu điểm:

* Bền, đẹp, nhỏ gọn, dễ vận chuyển.
* Giá thành rẻ, phù hợp với học sinh.

- Nhược điểm: Vì viết được nhanh nên dễ giây mực và chữ không được đẹp. Nhưng nếu cẩn thận thì sẽ tạo nên những nét chữ đẹp mê hồn.

- Phong trào: “Góp bút Thiên Long, cùng bạn đến trường” khơi nguồn sáng tạo.

**6. Ý nghĩa**

- Càng ngày càng khẳng định rõ vị trí của mình.

- Những chiếc bút xinh xinh nằm trong hộp bút thể hiện được nét thẩm mỹ của mỗi con người

- Dùng để viết, để vẽ.

- Những anh chị bút thể hiện tâm trạng:

* Như người bạn đồng hành thể hiện ước mơ, hoài bão… của con người.
* “Hãy cho tôi biết nét chữ của bạn, tôi sẽ biết bạn là ai.”

**III. Kết bài**

Kết luận và nhấn mạnh tầm quan trọng của cây bút bi trong cuộc sống: Ý nghĩa của việc sử dụng yếu tố nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

**Rút kinh nghiệm:**

Gv cần hướng cho hs dàn ý

**Ngày dạy: 8, 11/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 14**

**Tiết: 2**

**LUYỆN TẬP DẤU NGOẶC KÉP**

**Câu 1: Cho biết tác dụng của dấu dấu ngoặc kép trong các câu sau.**

A. Long Khánh có nhiều cảnh thiên nhiên đẹp, nhất là Suối Tre. Khách tham quan đến đây đều nói "Suối Tre là Đà Lạt của miền Đông Nam Bộ".

B. Nói về tình yêu , Xuân Diệu viết : " Hôm nay trời nhẹ lên cao, tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn .", chắc là tác giả đã nói dối.

**Câu 2: Viết đoạn văn có sử dụng các loại dấu câu và cho biết công dụng của các dấu câu.**

**Rút kinh nghiệm:** Hs hiểu dược bài nhưng còn lúng túng khi kết hợp vào doạn văn => gv cần hướng cho các em .

**Ngày dạy: 15, 18**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 15**

**Tiết: 1**

**DÀN Ý THUYẾT MINH CÁI CẶP SÁCH**

**I. Mở bài**

– Giới thiệu chiếc cặp sách là người bạn đồng hành lâu dài với lứa tuổi học trò trong suốt thời gian cắp sách đến trường.

**II. Thân bài**

**1. Nguồn gốc, xuất xứ:**

– Xuất xứ: Vào năm 1988, nước Mỹ lần đầu tiên sản xuất ra chiếc cặp sách mang phong cách cổ điển.

– Từ sau 1988, cặp sách đã được sử dụng phổ biến nhiều nơi ở Mỹ và sau đó lan rộng ra khắp thế giới.

**2. Cấu tạo:**

– Chiếc cặp có cấu tạo rất đơn giản.

+ Phía ngoài: Chỉ có mặt cặp, quai xách, nắp mở, một số cặp có quai đeo,.

+ Bên trong: Có nhiều ngăn để đựng sách vở, bút viết, một số cặp còn có ngăn để đựng áo mưa hoặc chai nước,.

**3. Quy trình làm ra chiếc cặp:**

– Có nhiều loại cặp sách khác nhau như: Cặp táp, cặp da, balo. Với nhiều nhãn hiệu nổi tiếng như: Của Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc: Tian Ling, Ling Hao, mang những phong cách thiết kế riêng biệt. Tuy nhiên cách làm chúng đều có phần giống nhau.

+ Lựa chọn chất liệu: Vải nỉ, vải bố, da cá sấu, vải da,.

+ Xử lý: Tái chế lại chất liệu để sử dụng được lâu dài, bớt mùi nhưng vẫn giữ được nét đặc trưng của chất liệu đó.

+ Khâu may: Thông thường các xí nghiệp sử dụng máy may để may từng phần của chiếc cặp lại với nhau theo thiết kế.

+ Ghép nối: Ghép các phần đã được may thành một chiếc cặp hoàn chỉnh rồi được tung ra thị trường với những giá cả khác nhau.

**4. Cách sử dụng:**

– Tùy theo từng đối tượng mà con người có những cách sử dụng cặp khác nhau:

+ Học sinh nữ: Dùng tay xách cặp hoặc ôm cặp vào người.

=> Thể hiện sự dịu dàng, thùy mị, nữ tính.

+ Học sinh nam: Đeo chéo sang một bên

= > Thể hiện sự khí phách, hiên ngang, nam tính.

+ Học sinh tiểu học: Đeo sau lưng để dễ chạy nhảy, chơi đùa cùng đám bạn.

=> Thể hiện sự nhí nhảnh, ngây thơ của lứa tuổi cấp 1.

Các nhà doanh nhân: Sử dụng các loại cặp đắt tiền thường thì họ xách trên tay.

=> Thể hiện họ thật sự là những nhà doanh nhân thành đạt và có được nhiều thành công cũng như sự giúp ích của họ dành cho đất nước.

– Nhìn chung, khi mang cặp cần lưu ý không nên mang cặp quá nặng, thường xuyên thay đổi tay xách và vai đeo.

**5. Cách bảo quản:**

– Học sinh chúng ta thường khi đi học về thì quăng cặp lên trên cặp một cách vô lương tâm khiến cặp dễ bị rách hay hư hao. Nên bảo quản cặp bằng những phương pháp sau đây để giữ cho cặp bền tốt và sử dụng được lâu:

+ Thường xuyên lau chùi hoặc giặt cặp để giữ độ mới của cặp.

+ Không quăng cặp hay mạnh tay để tránh làm rách cặp hay hư hao.

+ Cứ khoảng 1 – 2 lần mỗi năm, hãy làm mới cặp bằng xi đánh giày không màu.

+ Để sửa chữa cặp khi bị rách, đừng nên mang đến hàng sửa giày hay giặt khô vì như vậy sẽ có nguy cơ bị hỏng do dùng sai công cụ. Hãy đưa đến thợ sửa cặp chuyên nghiệp.

+ Đừng bao giờ cất cặp da trong túi nilon, nó có thể làm khô túi hoặc bị chất dẻo dính vào da.

+ Thường xuyên nhét giấy vụn hoặc áo phông cũ vào cặp để giữ hình dáng.

+ Đặt cặp trong túi nỉ của cửa hàng hoặc vỏ gối để giữ khả năng đứng thăng bằng của cặp.

**6. Công dụng:**

– Cặp là vật để chúng ta đựng sách vở, bút viết mỗi khi đến trường.

– Cặp cũng là vật để che nắng, che mưa cho sách vở. Một số bạn cũng sử dụng cặp để che mưa cho chính bản thân.

– Cặp cũng là vật đã để lại không biết bao nhiêu kỷ niệm vui, buồn, đồng thời cũng tô lên nét đẹp của tuổi học trò – cái tuổi đẹp nhất trong cuộc đời của mỗi người chúng ta.

**III. Kết bài**

– Cùng với những vật dụng tiện lợi khác, chiếc cặp sách đã trở thành một người bạn trung thành và luôn đồng hành với mỗi con người, đặc biệt là đối với những học sinh – chủ nhân tương lai của đất nước Việt Nam.

**Rút kinh nghiệm:** Gv cần hướng cho hs dàn ý

**Ngày dạy: 15, 18/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 15**

**Tiết: 2**

**DÀN Ý THUYẾT MINH CÁI PHÍCH NƯỚC**

**I. Mở bài**

Đồ dùng quen thuộc nhà nào cũng có đó là phích nước để đựng nước, giữ nhiệt, giữ lạnh.

**II. Thân bài**

**1. Tên gọi, xuất xứ**

– Xuất hiện từ rất lâu, bình thủy tên gọi là “phích” theo phiên âm bằng tiếng Pháp.

– Các loại phích nước: phích nước có nhiều loại, kiểu dáng khác nhau, không chỉ để giữ nóng mà còn giữ lạnh. Có loại to, loại nhỏ, loại cao, loại thấp nhiều kích cỡ khác nhau. Loại to có thể chứa 2,5 lít nước, loại nhỏ có thể chứa 0,5 lít nước. Ngoài loại giữ nóng như thông thường còn có loại chức năng giữ lạnh.

**2. Cấu tạo, chất liệu**

– Vỏ phích nước: cấu tạo bằng sắt hoặc bằng nhựa.

– Thân phích thường làm bằng nhựa.

– Quai phích thường cùng chất liệu với vỏ.

– Tay cầm thường làm bằng nhựa.

– Nút phích: chủ yếu được làm bằng nhựa đặc biệt giúp giữ nhiệt.

– Ruột phích: làm bằng thủy tinh có tráng thủy sẽ giữ nhiệt độ cho nước.

**3. Sử dụng bảo quản phích nước**

– Sử dụng: phích mới mua các bạn không nên đổ nước sôi vào ngay, như vậy phích sẽ bị nứt, bể ngay. Trước tiên nên cho nước ấm thời gian khoảng 30 phút, sau 30 phút ấy hãy đổ nước sôi.

– Bảo quản phích nước:

* Làm sạch phích vào vào ít giấm nóng, đậy chặt nắp lại rồi dùng lực từ bên ngoại lắc nhẹ rồi để khoảng 30 phút, sau đó dùng nước lạnh rửa sạch lại để lọc bỏ đi những chất cặn bên trong.
* Giữ nhiệt cho phích nước lâu dài hơn bạn cần chú ý không nên cho nước nóng quá đầy vào phích, nên để một khoảng nhỏ rồi hãy đậy nắp lại.
* Để xa tầm tay trẻ em để tránh gây bỏng cho trẻ em.
* Tránh va đập mạnh với các vật cứng có thể làm hỏng phích nước.

**III. Kết bài**

Chiếc phích nước dù làm bằng gì và hình dạng thế nào cũng đều mang lại tiện ích và giúp ích rất nhiều cho con người trong đời sống hàng ngày.

**Rút kinh nghiệm:** Gv cần hướng cho hs dàn ý

**Ngày dạy: 22, 25/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 16**

**Tiết: 1**

**LUYỆN TẬP ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN**

**Câu 1:****Bốn câu thơ đầu của bài thơ đập đá ở Côn Lôn có hai lớp nghĩa. Hai lớp nghĩa đó là gì? Phân tích giá trị nghệ thuật của những câu thơ đó. Nhận xét về khẩu khí của tác giả?**

*Gợi ý :*

***Bốn câu thơ đầu***  Hình ảnh ng­ời tù và công việc đập đá ở Côn Lôn.

- Không gian:Trơ trọi, hoang vắng, rộng lớn, là địa ngục trần gian

- Tư thế: Hiên ngang, sừng sững toát lên vẻ đẹp hùng tráng.

- Công việc đập đá:là công việc lao động khổ sai nặng nhọc.

- Hành động quả quyết, mạnh mẽ:

- Khắc hoạ nổi bật tầm vóc khổng lồ của ng­ời anh hùng.

- Sử dụng động từ, phép đối, lối nói khoa trư­ơng, l­ượng từ, giọng thơ hùng tráng, sôi nổi.

-> Khí phách hiên ngang, tư thế ngạo nghễ vươn cao ngang tầm vũ trụ, biến công việc cưỡng bức thành công việc chinh phục thiên nhiên dũng mãnh của con người

**Câu 4 : *Ý nghĩa bốn câu thơ cuối***

*Gợi ý :*

***Bốn câu cuối*** Cảm nghĩ từ công việc đập đá.

- Sử dụng phép đối, khẩu khí ngang tàng, rắn giỏi ->Cho thấy sức chịu đựng mãnh liệt về thể xác lẫn tinh thần của con người

trước thử thách

- Bất khuất trước nguy nan, trung thành với lý tưởng yêu nước

- Những ng­ười có gan làm việc lớn, khi phải chịu cảnh tù đầy thì chỉ là việc nhỏ, không có gì đáng nói

- Tự hào kiêu hãnh về công việc to lớn mà mình theo đuổi, coi thường việc tù đầy

- Giọng điệu cứng cỏi, hình ảnh ẩn dụ,cấu trúc đối lập, câu cảm thán → khẳng định lý tưởng yêu nước lớn lao mới là điều quan trọng nhất

- Tin tưởng mãnh liệt vào sự nghiệp cứu nước của mình.

**Rút kinh nghiệm:** HS nắm được bài nhưng khi trình bày còn lúng túng => Gv cần rèn cho hs khả năng đứng nói trước đám đông

**Ngày dạy: 22, 25/12**

**Lớp dạy: 8/3, 8/4**

**Tuần dạy: 16**

**Tiết: 2**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

Câu 1: Cho biết các loại dấu câu đã học? Cho ví dụ về từng loại?

Câu 2: Viết đoạn (150 đến 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về công ơn cha mẹ. Trong đó có sử dụng các dấu câu đã học.

**Rút kinh nghiệm:** Hs hiểu dược bài nhưng còn lúng túng khi kết hợp vào doạn văn => gv cần hướng cho các em .